

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

**CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Luật kinh tế

TỪ 2009

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số:..... /QĐ-ĐHM, ngày ... tháng ... năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM)

- Tên chương trình : **LUẬT KINH TẾ**
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Ngành đào tạo : Luật Kinh tế
- Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung

1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế tại trường ĐH Mở TP.HCM đào tạo cử nhân Luật kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về pháp luật, thực tiễn pháp lý ở Việt Nam và những kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lãnh vực pháp luật quốc tế, trên cơ sở kiến thức về kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể làm việc ở các doanh nghiệp, chính phủ hay các tổ chức nghiên cứu và tư vấn.

Doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể làm việc ở các doanh nghiệp với tư cách là chuyên viên pháp lý phụ trách những công việc liên quan đến đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng; đề xuất giải pháp xử lý tình huống pháp lý trong kinh doanh.

Chính phủ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế, với kiến thức căn bản về kinh tế sẽ thích hợp với các vị trí công việc trong khu vực công. Sinh viên có thể công tác ở các tòa kinh tế thuộc tòa án nhân dân các cấp hoặc công tác ở Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các sở...nơi có ban hành hoặc hướng dẫn thi hành những văn bản pháp lý.

Các tổ chức nghiên cứu và tư vấn

Sinh viên tốt nghiệp ngành luật kinh tế còn có thể tham gia làm việc tại các viện nghiên cứu và các trung tâm cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Chương trình Luật kinh tế hướng đến việc đào tạo, trang bị cho sinh viên ba nhóm kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

Kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về kinh tế cũng như những kiến thức cơ bản về Luật để sinh viên có thể vận dụng kiến thức luật trong các hoạt động kinh tế.

Kỹ năng

Chương trình Luật kinh tế nhằm phát triển tư duy phê phán, khả năng làm việc độc lập cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức luật trong các hoạt động kinh tế trong thực tế. Đồng thời, chương trình cũng cố gắng trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao năng lực cá nhân của sinh viên.

Thái độ

Sinh viên chương trình Luật kinh tế là những người có đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, sinh viên chương trình này là người khả năng tự học, sáng tạo, có định hướng nghề nghiệp tốt

2 THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo của chương trình là 4 năm với 8 học kỳ.

3 KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là 138 tín chỉ, không bao gồm Giáo Dục Thể Chất (5 tín chỉ) và Giáo Dục Quốc Phòng (7 tín chỉ), trong đó bao gồm:

- Các học phần có số thứ tự từ 1 đến 36 và từ 44 đến 46 là các học phần bắt buộc.
- Các học phần có số thứ tự từ 37 đến 43 và từ 47 đến 57 là các học phần tự chọn. Số học phần tự chọn của sinh viên tối thiểu là 11 tín chỉ, trong đó 6 tín chỉ thuộc kiến thức chuyên ngành và 5 tín chỉ thuộc kiến thức bổ trợ, để đủ chương trình quy định của Trường.

4 ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Ứng viên có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5 QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình được thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

6 TỐT NGHIỆP

6.1 Tốt nghiệp với khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM, và theo qui định của Khoa, cụ thể:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
- Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp

6.2 Tốt nghiệp với các học phần chuyên môn

Sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình, theo điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

7 CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 26, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

8 THANG ĐIỂM

Chương trình áp dụng thang điểm 10.

9 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương (không kể GDTC và GDQP)		32	
9.1.1	Lý luận Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh		10	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin		5	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		3	
9.1.2	Khoa học xã hội- nhân văn- nghệ thuật		11	
4	Tâm lý học đại cương		2	
5	Kinh tế vi mô 1		3	

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
6	Kinh tế vĩ mô 1		3	
7	Quản trị học		3	
9.1.3	Ngoại ngữ		8	
8	Tiếng Anh nâng cao 1		4	
9	Tiếng Anh nâng cao 2		4	
9.1.4	Toán- Tin học		3	
10	Tin học đại cương		3	
9.1.5	Giáo dục thể chất		5	
11	Giáo dục thể chất 1		2	
12	Giáo dục thể chất 2		3	
9.1.6	Giáo dục quốc phòng		7	
9.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		106	
9.2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành		5	
13	Xã hội học đại cương		3	
14	Logic học		2	
9.2.2	Kiến thức cơ sở ngành		12	
15	Lý luận nhà nước và pháp luật		3	
16	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới		2	
17	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam		2	
18	Xây dựng văn bản pháp luật và hợp đồng		3	
19	Luật học so sánh		2	
9.2.3	Kiến thức ngành		28	
20	Luật hiến pháp		3	
21	Luật hành chính		3	
22	Luật hình sự I,II		5	
23	Luật dân sự I,II		5	
24	Luật tố tụng hình sự		3	
25	Luật tố tụng dân sự		3	
26	Công pháp quốc tế		3	
27	Tư pháp quốc tế		3	

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.2.4	Kiến thức chuyên ngành		37	
9.2.4.1	Phần bắt buộc		31	
28	Luật thương mại I,II		7	
29	Luật lao động		3	
30	Luật đất đai		3	
31	Luật tài chính		3	
32	Luật ngân hàng và chứng khoán		3	
33	Luật thương mại quốc tế		3	
34	Luật sở hữu trí tuệ		3	
35	Luật đầu tư		3	
36	Luật cạnh tranh		3	
9.2.4.2	Phần tự chọn		6	
<i>Sinh viên chọn <u>tối thiểu</u> 6 tín chỉ trong số các học phần sau:</i>				
37	Luật môi trường		3	
38	Luật kinh doanh bảo hiểm		3	
39	Luật kinh doanh bất động sản		3	
40	Pháp luật về thuế		3	
41	Pháp luật về xuất nhập khẩu		2	
42	Pháp luật về thương mại điện tử		2	
43	Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh		2	
9.2.5	Kiến thức bổ trợ		14	
9.2.5.1	Phần bắt buộc		9	
44	Nguyên lý kế toán		3	
45	Tiếng Anh chuyên ngành 1		3	
46	Tiếng Anh chuyên ngành 2		3	
9.2.5.2	Phần tự chọn		5	
<i>Sinh viên chọn <u>tối thiểu</u> 5 tín chỉ trong số các học phần sau:</i>				
47	Kinh tế quốc tế		3	Môn tự chọn 1
48	Kinh tế môi trường		3	
49	Tài chính doanh nghiệp		3	
50	Tài chính quốc tế		3	
51	Kinh doanh quốc tế		3	
52	Thương mại điện tử		3	
53	Kiểm toán		3	

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
54	Đàm phán		2	Môn tự chọn 2
55	Giao tiếp và truyền thông		2	
56	Quản trị nhân sự		2	
57	Đạo đức trong kinh doanh		2	
9.2.6	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp		10	
58	Thực tập tốt nghiệp (Internship)		3	
59	Khóa luận tốt nghiệp (BA thesis), hoặc thay thế bởi những môn chọn ở mục 9.2.4.2		7	
	Tổng cộng		138	

10 KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

HỌC KỲ 1

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Kinh tế vi mô 1		3	
2	Logic học		2	
3	Lý luận nhà nước và pháp luật		3	
4	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới		2	
5	Tiếng Anh nâng cao 1		4	
6	Giáo dục thể chất 1 (2TC)			
7	Tin học đại cương		3	
	Tổng cộng		17	

HỌC KỲ 2

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin		5	CTK
2	Kinh tế vĩ mô 1		3	
3	Xã hội học đại cương		3	
4	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam		2	
5	Tiếng Anh nâng cao 2		4	
6	Giáo dục thể chất 2 (3TC)			
7	Giáo dục quốc phòng (7TC)			
Tổng cộng			17	

HỌC KỲ 3

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	CTK
2	Tâm lý học đại cương		2	
3	Nguyên lý kế toán		3	
4	Luật hiến pháp		3	
5	Luật dân sự I, II		5	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1		3	
7	<i>Môn bổ trợ tự chọn 1</i>		3	
Tổng cộng			21	

HỌC KỲ 4

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		3	CTK
2	Quản trị học		3	
3	Luật hình sự I,II		5	
4	Luật hành chính		3	
5	Luật lao động		3	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2		3	
7	<i>Môn bổ trợ tự chọn 2</i>		2	
Tổng cộng			22	

HỌC KỲ 5

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Công pháp quốc tế		3	
2	Luật tố tụng dân sự		3	
3	Luật tố tụng hình sự		3	
4	Luật thương mại I		4	
5	Luật đất đai		3	
6	<i>Môn chuyên ngành tự chọn 1</i>		2	
7	<i>Môn tích lũy tốt nghiệp 1</i>			
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 6

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Tư pháp quốc tế		3	
2	Luật Tài chính		3	
3	Luật đầu tư		3	
4	Luật thương mại II		3	
5	Xây dựng văn bản pháp luật và hợp đồng		3	
6	<i>Môn chuyên ngành tự chọn 2</i>		2	
7	<i>Môn tích lũy tốt nghiệp 2</i>			
Tổng cộng			17	

HỌC KỲ 7

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Luật học so sánh		2	
2	Luật thương mại quốc tế		3	
3	Luật cạnh tranh		3	
4	Luật Ngân hàng và chứng khoán		3	
5	Luật sở hữu trí tuệ		3	
6	<i>Môn chuyên ngành tự chọn 3</i>		2	
7	<i>Môn tích lũy tốt nghiệp 3</i>			
Tổng cộng			16	

HỌC KỲ 8

STT	Môn	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Thực tập tốt nghiệp (Internship)		3	
2	Khóa luận tốt nghiệp (BA thesis) , hoặc thay thế bởi những môn chọn ở mục 9.2.4.2		7	
Tổng cộng			10	

11 MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

11.1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (5 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Không

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

11.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cùng với Môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới

11.3 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.
- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

11.4 Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học này giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của tâm lý học, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu tâm lý; nắm vững bản chất của hiện tượng tâm lý và lý giải được cơ sở sinh lý thần kinh của các hiện tượng tâm lý con người.

11.5 Kinh tế vi mô 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến cung cầu thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ.

11.6 Kinh tế vĩ mô 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Môn học nhằm giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế. Ngoài ra, Môn học còn cung cấp những kiến thức về cách hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán. Bên cạnh đó, Môn học còn đưa ra một số mô hình như mô hình AS- AD để giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như dùng để phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

11.7 Quản trị học (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Môn học còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

11.8 Tiếng Anh nâng cao 1 (4 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh căn bản 2

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh căn bản 2

Môn học này cung cấp các kiến thức tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát triển cả bốn kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết ở trình độ sơ trung cấp, cũng như nâng cao khả năng phát âm và bổ sung một lượng từ vựng thông dụng xoay quanh các chủ đề quen thuộc của cuộc sống. Mục đích của môn học là phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh đồng thời với kỹ năng tư duy nhằm giúp sinh viên có khả năng suy nghĩ độc lập.

11.9 Tiếng Anh nâng cao 2 (4 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh nâng cao 1

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh nâng cao 1

Sau khi học xong môn này, người học có thể sử dụng 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết để giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Các chủ điểm ngôn ngữ mà họ có thể sử dụng được như: những thay đổi trong cuộc sống hiện tại so với quá khứ và tương lai, công việc phù hợp khả năng bản thân, các quốc gia, kỳ quan trên thế giới, một bộ phim hay một quyển sách hay. Đối với kỹ năng viết, người học có thể viết được một đoạn văn từ 70 đến 100 từ.

11.10 Tin học đại cương (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về Tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng trong văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính...) để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính để thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị...

11.11 Giáo dục thể chất (5 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số: 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và các qui định của nhà trường.

Chương trình Môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội, góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

11.12 Giáo dục quốc phòng (7 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số: 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

11.13 Xã hội học đại cương (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học này cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, hệ thống các khái niệm và nguyên lý cơ bản của xã hội học, cơ cấu của môn xã hội học: lý thuyết và thực hành, xã hội học đại cương và chuyên ngành xã hội học.

11.14 Logic học (2 tín chỉ)

Môn học trước: không

Cung cấp những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

Môn học cũng trang bị những kỹ năng nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng thành thạo các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

11.15 Lý luận nhà nước và pháp luật (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; hành vi pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

11.16 Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật

Môn học giới thiệu lịch sử hình thành nhà nước và pháp luật; lịch sử nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, pháp luật phong kiến, pháp luật tư sản và pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa.

11.17 Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới

Môn học giới thiệu quá trình ra đời nhà nước đầu tiên ở Việt Nam; nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kỳ đấu tranh chống đồng hóa của phong kiến Trung Quốc; nhà nước và pháp luật phong kiến Đại Việt; nhà nước và pháp luật thời kỳ Pháp thuộc; nhà nước và pháp luật từ 1945 đến nay.

11.18 Xây dựng văn bản pháp luật và hợp đồng (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Môn học trang bị cho sv khái niệm văn bản pháp luật; cách thức soạn thảo văn bản quản lý nhà nước, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo một số loại văn bản quản lý và hợp đồng thông dụng; kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật.

11.19 Luật học so sánh (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Lý luận cơ bản về luật học so sánh, các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới: hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, hệ thống pháp luật Anh-Mỹ, hệ thống pháp luật của một số nước Hồi giáo và của một số nước chịu ảnh hưởng của tôn

giáo; hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật một số nước ASEAN và Đông Âu.

11.20 Luật hiến pháp (3 tín chỉ)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Lý luận nhà nước và pháp luật

Những nội dung chính: Ngành luật hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử, quốc tịch, quốc kỳ, quốc ca của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Môn học còn giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước, quốc hội, chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân.

11.21 Luật hành chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Luật hành chính và quản lý nhà nước; đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật hành chính; quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính; các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; quyết định hành chính; địa vị pháp lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước; địa vị pháp lý hành chính của cán bộ công chức nhà nước; địa vị pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội, địa vị pháp lý hành chính của công dân, người nước ngoài; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; các biện pháp bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

11.22 Luật hình sự I, II (5 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản của luật hình sự; khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo luật hình sự; tội phạm, cấu thành tội phạm; khách thể và chủ thể của tội phạm; khái niệm, trách nhiệm hình sự; mục đích của hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp khác; trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội; các loại tội phạm: xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người, xâm phạm quyền tự do của công dân....

11.23 Luật dân sự I, II (5 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Khái niệm, đặc điểm, phân loại tài sản và phân loại quyền tài sản; quyền sở hữu; quyền thừa kế. Khái niệm và phân loại hợp đồng; các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng; giao kết, thực hiện, các điều kiện đảm bảo giao kết và thực hiện hợp đồng; sửa đổi, chấm dứt hợp đồng; một số hợp đồng dân sự. Trách nhiệm, nguyên

tắc và năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

11.24 Luật tố tụng hình sự (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật hình sự

Những nội dung chính: Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành và tham gia tố tụng; chứng cứ trong tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm, xét lại bản án và quyết định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm; quyết định của tòa án và thi hành bản án; xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật

11.25 Luật tố tụng dân sự (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Những nội dung chính: Khái niệm và nguyên tắc của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền của tòa án nhân dân, cơ quan tiến hành và tham gia tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; án phí, chi phí tố tụng; lệ phí tòa án và tiền phạt trong tố tụng dân sự. Khởi kiện, khởi tố và thụ lý án dân sự; điều tra, tạm đình chỉ và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự; hòa giải vụ án dân sự; phiên tòa sơ thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự; giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài.

11.26 Công pháp quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: các Môn học về luật cơ bản

Những nội dung chính: Chủ quyền quốc gia, công nhận quốc gia, thừa kế quốc gia trong Luật quốc tế; quan hệ của quốc gia đối với các chủ thể khác của Luật quốc tế; dân cư và lãnh thổ trong Luật quốc tế. Các nguyên tắc và phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế. Các cơ quan tài phán quốc tế: Tòa án Liên hiệp quốc, các tòa án quốc tế khác, trọng tài quốc tế.

11.27 Tư pháp quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật thương mại, luật lao động, công pháp quốc tế

Những nội dung chính: Khái niệm, nguồn và chủ thể của tư pháp quốc tế. Xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế. Các hệ thuộc cơ bản trong tư pháp quốc tế và vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài. Quyền sở hữu, quyền thừa kế, quyền sở hữu trí tuệ trong tư pháp quốc tế.

11.28 Luật thương mại I, II (7 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật hành chính

Luật thương mại I (4 tín chỉ): Những kiến thức chung về Luật doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp. Những lý luận chung về phá sản và luật phá sản của doanh nghiệp. Thủ tục giải quyết các yêu cầu tuyên bố phá sản của doanh nghiệp.

Luật thương mại II (3 tín chỉ): Những vấn đề chung về thương mại và hoạt động thương mại; các giao dịch thương mại hàng hóa. Pháp luật về vận chuyển hàng hóa, dịch vụ

giao nhận và giám định hàng hóa. Pháp luật về hoạt động trung gian thương mại; pháp luật về đấu thầu, đấu giá hàng hóa và pháp luật về các dịch vụ xúc tiến thương mại.

11.29 Luật lao động (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động, những nguyên tắc và nguồn của luật lao động; quan hệ pháp luật lao động; hệ thống ngành luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lãnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế. Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động xã hội; giải quyết : những nguyên tắc giải quyết và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

11.30 Luật đất đai (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp, Luật hành chính

Những nội dung chính: Những vấn đề chung về sở hữu toàn dân đối với đất đai; các nguyên tắc cơ bản và chế độ quản lý nhà nước về đất đai; quyền sử dụng đất và địa vị pháp lý của người sử dụng đất; chế độ pháp lý của một số loại đất chuyên dụng: đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất ở.

11.31 Luật tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hành chính

Những nội dung chính: Lý luận chung về ngân sách nhà nước; chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; pháp luật điều chỉnh hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước; địa vị pháp lý của kho bạc nhà nước; chế độ pháp lý về hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trong lãnh vực ngân sách nhà nước. Pháp luật về thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế đất đai; xử lý pháp luật về thuế và giải quyết tranh chấp trong lãnh vực thuế.

11.32 Luật ngân hàng và chứng khoán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật thương mại

Những nội dung chính: Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng; địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước; địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý tiền tệ và ngoại hối; pháp luật về tín dụng và ngân hàng; pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của các ngân hàng. Các quy định pháp luật về thị trường giao dịch chứng khoán. Các quy định pháp luật về công bố thông tin trong các hoạt động chứng khoán và TTCK. Các quy định pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Hệ thống đăng ký - Lưu ký - Thanh toán bù trừ chứng khoán. Các quy định pháp luật về công ty đại chúng. Các quy định pháp luật về chào bán chứng khoán ra công chúng. Quản lý Nhà nước về thanh tra hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các quy định về việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và bồi thường thiệt hại trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán.

11.33 Luật thương mại quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật thương mại, Tư pháp quốc tế

Những nội dung chính: Những vấn đề chung về luật thương mại quốc tế; các thiết chế của luật thương mại quốc tế; hợp đồng thương mại quốc tế; thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

11.34 Luật sở hữu trí tuệ (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Những nội dung chính: Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ. Công ước về quyền sở hữu trí tuệ trên thế giới.

11.35 Luật đầu tư (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại I, luật dân sự

Những nội dung chính: những vấn đề cơ bản về đầu tư; các biện pháp khuyến khích và bảo đảm đầu tư; các biện pháp khuyến khích và bảo đảm đầu tư trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập hoặc ký kết; giới thiệu Luật đầu tư nước ngoài của một số nước.

11.36 Luật cạnh tranh (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại I

Những nội dung chính: Kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (chống độc quyền), hành vi cạnh tranh không lành mạnh; cơ quan quản lý cạnh tranh; điều tra xử lý vụ việc cạnh tranh; cơ quan và người tham gia tố tụng cạnh tranh; điều tra và xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

11.37 Luật môi trường (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật hiến pháp, Luật hành chính

Những nội dung chính: Pháp luật kiểm soát ô nhiễm (đánh giá tác động môi trường, hệ thống tiêu chuẩn về môi trường, những khía cạnh pháp lý về quản lý chất thải); pháp luật về bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học; các khía cạnh pháp lý quốc tế về bảo vệ môi trường.

11.38 Luật kinh doanh bảo hiểm (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại I, luật dân sự

Những nội dung chính: Các loại hình bảo hiểm tự nguyện và bắt buộc; bảo đảm của nhà nước đối với kinh doanh bảo hiểm; những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo hiểm; hợp tác và cạnh tranh trong kinh doanh bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm; bảo hiểm con người; bảo hiểm tài sản; bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Doanh nghiệp bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm.

11.39 Luật kinh doanh bất động sản (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại I, luật đất đai

Những nội dung chính: Những quy định chung về kinh doanh bất động sản: nguyên tắc hoạt động kinh doanh bất động sản, các loại và điều kiện bất động sản được kinh doanh, điều kiện và phạm vi hoạt động đối với tổ chức và cá nhân kinh doanh bất động

sản, chính sách và trách nhiệm nhà nước đối nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản. Kinh doanh nhà, công trình xây dựng. Kinh doanh quyền sử dụng đất và dịch vụ bất động sản. Hợp đồng kinh doanh bất động sản và dịch vụ bất động sản.

11.40 Pháp luật về thuế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Thuế, Luật dân sự

Nội dung chính: Pháp luật về thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế đất đai; xử lý pháp luật về thuế và giải quyết tranh chấp trong lãnh vực thuế.

11.41 Pháp luật về xuất nhập khẩu (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Nội dung chính: Chính sách chung về xuất nhập khẩu; cơ chế điều hành hạn ngạch, thuế quan; các phương thức xuất nhập khẩu; cơ chế điều hành xuất nhập khẩu.

11.42 Pháp luật về thương mại điện tử (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Nội dung chính: Những quy định chung về luật giao dịch điện tử; thông điệp dữ liệu; chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử; giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử. An ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử.

11.43 Pháp luật trong hợp đồng kinh doanh (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Nội dung chính: Những vấn đề chung về hợp đồng; Những vấn đề cơ bản trong giao kết hợp đồng; Những vấn đề cơ bản trong thực hiện hợp đồng; Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Giải quyết tranh chấp hợp đồng.

11.44 Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô

Môn học nguyên lý kế toán nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán và các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

11.45 Tiếng Anh chuyên ngành 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh nâng cao 2

11.46 Tiếng Anh chuyên ngành 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh chuyên ngành 1

11.47 Kinh tế quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô 1

Môn học nhằm làm cho người học hiểu rõ: nguồn gốc phát sinh, mô thức hoạt động và lợi ích của thương mại quốc tế để vận dụng vào việc giải quyết vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của chính thể kinh tế các cấp doanh nghiệp, ngành, quốc gia và vùng lãnh thổ. Nội dung chính có 3 phần: (1) Các học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế; (2) Công cụ điều tiết thương mại quốc tế (thuế quan, các hàng rào phi thuế quan) và các chính sách thương mại quốc tế phổ biến (bảo hộ mậu dịch và tự do hóa thương mại); (3) Các xu hướng hội nhập kinh tế, các định chế hợp tác kinh tế quốc tế tiêu biểu (trên 3 cấp độ quan hệ song phương, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu) và việc vận dụng chúng vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

11.48 Kinh tế môi trường (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế bền vững; Bản chất của hệ thống môi trường, Kinh tế học của chất lượng môi trường, Những kỹ năng cơ bản của phân tích kinh tế tác động tới môi trường; Nguyên lý và những kỹ năng cần thiết trong phân tích chi phí lợi ích và môi trường; Những công cụ chủ yếu quản lý môi trường.

11.49 Tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Môn học cung cấp những kiến thức về tài chính công ty cho sinh viên, bao gồm tổng quan về tài chính công ty, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, phân tích tác động đòn bẩy lên rủi ro và tỷ suất sinh lời, nguồn vốn của công ty và phương thức huy động vốn...

11.50 Tài chính quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Môn học tài chính quốc tế trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia.

11.51 Kinh doanh quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về môi trường kinh doanh quốc tế, có những hiểu biết nhất định về môi trường cũng như hoạt động kinh doanh quốc tế trong xu hướng hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm hiện đại về kinh doanh quốc tế, những cơ hội cũng như thách thức trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay. Môn học giúp học viên xác thấy được những khác biệt nổi bật giữa kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế để từ đó có những điều chỉnh thích hợp cho từng thị trường ở các quốc gia khác nhau.

11.52 Thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học giúp sinh viên hiểu biết về công nghệ Internet, các mô hình thương mại điện tử và khám phá các ứng dụng kinh doanh của công nghệ phát triển này. Môn học sẽ giúp sinh viên xác định các nguyên tắc và khái niệm cần thiết để mô tả và phân tích các mô hình kinh doanh trực tuyến, hệ thống thanh toán điện tử, marketing trực tuyến.

11.53 Kiểm toán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Môn học này bao gồm các kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng đối tượng và phương pháp của kiểm toán; các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; quy trình và phương pháp kiểm toán; tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

11.54 Đàm phán (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh doanh quốc tế

Môn học cung cấp kiến thức một cách tổng quan về đàm phán và thương lượng trong môi trường kinh doanh quốc tế. Bao gồm: chuẩn bị cho cuộc thương lượng: xác định mục tiêu, tìm hiểu đối phương, chiến lược và chiến thuật; chuẩn bị kỹ năng giao tiếp; tiến hành đàm phán: vùng thương lượng, các kỹ năng thương thuyết; hoàn tất đàm phán và tổ chức thực hiện.

11.55 Giao tiếp và truyền thông (2 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên một số kỹ năng giao tiếp có hiệu quả – một lợi thế thăng tiến nghề nghiệp ở nơi làm việc. Môn học này cũng cung cấp những kiến thức về văn hoá, tập quán của người Việt Nam và các dân tộc khác để có thể giao tiếp đạt hiệu quả và chú trọng thực hành các kỹ năng giao tiếp.

11.56 Quản trị nhân sự (2 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân lực, cơ sở luật pháp về nhân lực, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

11.57 Đạo đức trong kinh doanh (2 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh và xây dựng đạo đức kinh doanh) và văn hóa doanh nghiệp (biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh)..

11.58 Thực tập tốt nghiệp (3 tín chỉ)**11.59 Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số môn học chuyên môn (7 tín chỉ)**

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp trong một thời gian nhất định nếu đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp, theo mục 6.

Nếu sinh viên không đủ tiêu chuẩn để làm Khóa luận tốt nghiệp thì đăng ký học các học phần chuyên môn, theo mục 6.

12 Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy (Dự kiến)**12.1 Danh sách giảng viên cơ hữu của trường**

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất/Ngành đào tạo	Môn học / Học phần sẽ giảng dạy
1	Bùi Ngọc Tuyền	1968	ThS-LS	Luật thương mại
2	Khoa Công Nghệ Thông Tin			Tin học đại cương
3	Khoa Ngoại Ngữ			Tiếng Anh nâng cao 1, 2
4	Khoa Ngoại Ngữ			Tiếng Anh chuyên ngành 1, 2
5	Lê Thị Kim Dung	1962	ThS	Kinh tế vi mô 1
6	Nguyễn Thái Thảo Vy	1977	ThS	Kinh tế vĩ mô 1
7	Nguyễn Thanh	1951	TS	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin
8	Nguyễn Thanh	1951	TS	Tư tưởng Hồ Chí Minh
9	Nguyễn Hữu Lộc		ThS	Kinh tế quốc tế
10	Nguyễn Văn Thuận	1962	TS	Luật ngân hàng và chứng khoán
11	Nguyễn Xuân Nghĩa	1951	ThS	Xã hội học đại cương
12	Nguyễn Như Ánh	1976	ThS	Nguyên lý kế toán
13	Phạm Kim Dung		ThS	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam
14	Đỗ Thị Kim Chi	1979	ThS	Kinh tế môi trường
15	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS	Tài chính quốc tế
16	Nguyễn Văn Sơn	1951	TS	Kinh doanh quốc tế

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất/Ngành đào tạo	Môn học / Học phần sẽ giảng dạy
17	Nguyễn Quang Trung	1977	ThS	Thương mại điện tử
18	Vũ Việt Hằng	1956	TS	Quản trị nhân sự
19	Trần Anh Thục Đoan		ThS-LS	Luật lao động
20	Trần Thị Mai Phước		ThS	Lý luận nhà nước và pháp luật

12.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất/Ngành đào tạo	Môn học / Học phần sẽ giảng dạy
1	Lê Minh Nhật	1952	ThS-LS	Luật tài chính
2	Lê Thành Dương		TS-LS	Luật tố tụng dân sự
3	Nguyễn Đăng Liêm		TS-LS	Luật hiến pháp
4	Nguyễn Thị Uyên Uyên		TS	Tài chính doanh nghiệp
5	Nguyễn Khắc Hùng	1961	TS	Kiểm toán
6	Vũ Thị Phượng	1962	TS	Đàm phán
7	Nguyễn Hữu Dũng		ThS	Kinh tế môi trường
8	Nguyễn Mạnh Bách		TS-LS	Công pháp quốc tế
9	Nguyễn trường Hiệp		THS	Tâm lý học
10	Nguyễn Văn Thi	1965	ThS	Quản trị học
11	Nguyễn Văn Trí		ThS	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới
12	Phan Đăng Thanh		ThS-LS	Luật hành chính
13	Phan Thị Ngọc Huyền		ThS-GVC	Luật sở hữu trí tuệ
14	Phan Trung Hoài		TS-LS	Luật học so sánh
15	Trần Du Lịch		TS	Luật thương mại quốc tế
16	Trương Hoài Tâm		ThS-LS	Luật đất đai

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất/Ngành đào tạo	Môn học / Học phần sẽ giảng dạy
17	Trương Thị Hòa		ThS-LS	Luật dân sự
18	Võ Gia Phúc		ThS-LS	Tư pháp quốc tế
19	Vũ Nhi Công	1957	TS	Logic học

13 Tài liệu học tập (Dự kiến)

STT	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
2	Giáo trình Kinh tế môi trường	PGS- TS Hoàng Xuân Cơ	NXB Giáo Dục	2005
3	Giáo trình Kinh tế vĩ mô- Đại cương và nâng cao	Trần Văn Hùng, Nguyễn Trí Hùng, Trương Quang Hùng, Nguyễn Thanh Triều, Châu Văn Thành	NXB Giáo Dục	1998
4	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
6	Kinh tế quốc tế	Hoàng Thị Chinh	NXB Thống Kê	2008
7	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	GS-TS Lê Minh Tâm, ThS Vũ Thị Nga	NXB Công an nhân dân	2008
8	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	Phạm Điềm, Vũ Thị Nga	NXB Công an nhân dân	2008
9	Luật dân sự	PGS-TS Đinh Văn Thanh	NXB Công an nhân dân	2008
10	Luật đất đai	ThS Trần Quang Huy	NXB Tư pháp	2007
11	Luật đầu tư	TS. Bùi Ngọc Cường	NXB Công an nhân dân	2008

STT	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
12	Luật hành chính Việt Nam	PGS- TS Lê Văn Hòe	NXB Công an nhân dân	2008
13	Luật hiến pháp Việt Nam	PGS-TS Thái Vĩnh Thắng, TS. Nguyễn Hồng Anh	NXB Công an nhân dân	2007
14	Luật hình sự	GS-TS Nguyễn Ngọc Anh	NXB Công an nhân dân	2008
15	Luật lao động	TS. Nguyễn Hữu Chí	NXB Công an nhân dân	2009
16	Luật môi trường	TS. Nguyễn Văn Phương	NXB Công an nhân dân	2008
17	Luật sở hữu trí tuệ	TS. Phùng Trung Tập	NXB Công an nhân dân	2008
18	Luật so sánh	TS. Nguyễn Quốc Hoàn	NXB Công an nhân dân	2008
19	Luật tài chính- ngân hàng	TS Nguyễn Đình Toàn	NXB Công an nhân dân	2008
20	Luật thương mại quốc tế	TS. Nông Quốc Bình	NXB Công an nhân dân	2007
21	Luật tố tụng dân sự	TS. Nguyễn Công Bình	NXB Công an nhân dân	2008
22	Luật tố tụng hình sự	ThS Trần Văn Sơn	NXB Tư pháp	2007
23	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	GS-TS Lê Minh Tâm	NXB Công an nhân dân	2008
24	Microeconomics	Robert S. Pindyck, Daniel Rubinfeld (Dịch giả: Nguyễn Ngọc Bích, Đoàn Văn Thắng)	NXB Khoa Học Kỹ Thuật	2000
25	Principles of Macroeconomics, 3 rd edition	N. Gregory Mankiw	Harcourt College Publishers	2001

STT	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
26	Principles of Microeconomics, 2nd edition	N. Gregory Mankiw	Harcourt College Publishers	2006
27	Quản trị học	Phạm Thị Minh Châu	NXB Phương Đông	2006
28	Tập bài giảng của Khoa Ngoại Ngữ	Khoa CNTT	Tài liệu lưu hành nội bộ	
29	Tập bài giảng của Khoa Ngoại Ngữ cho Tiếng Anh nâng cao	Khoa Ngoại Ngữ- Trường ĐH Mở Tp.HCM	Tài liệu lưu hành nội bộ	
30	Tập bài giảng của Khoa Ngoại Ngữ cho Tiếng Anh chuyên ngành	Khoa Ngoại Ngữ- Trường ĐH Mở Tp.HCM	Tài liệu lưu hành nội bộ	

14 Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Tất cả các môn học được thực hiện theo đúng đề cương môn học được đưa ra trước khi môn học bắt đầu.
- Đối với các học phần tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên phải tích lũy dần dần ở các học kỳ.

15 Danh mục môn học tương đương

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Tên môn học tương đương/thay thế	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Đàm phán	2	Kỹ năng đàm phán	3	
2	Giao tiếp và truyền thông	2	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
3	Quản trị nhân sự	2	Quản trị nhân lực	3	

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG KHOA

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Lê Thị Thanh Thu

Nguyễn Thái Thảo Vy